

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), UBND tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược Ninh Thuận đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho người dân với mức chi phí hợp lý theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong tỉnh để sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

- Duy trì tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm:

+ Bệnh viện tuyến tỉnh đạt thấp nhất là 60%.

+ Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt thấp nhất là 80%.

- Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).

- Trung tâm Kiểm soát thuốc, thực phẩm và thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện phải tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

- Xây dựng được 2 vùng khai thác bền vững dược liệu tự nhiên (*vườn QG Phước Bình và vườn QG Núi Chúa*) và vùng trồng sản xuất dược liệu quy mô lớn tại Bắc Ái. Phục tráng, nhập nội, di thực, phát triển được 1- 2 loài cây dược liệu có nguồn gốc nhập khẩu số lượng lớn.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày.

- 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

3. Định hướng đến năm 2045

- Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Duy trì bền vững 100% bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện phải tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

- Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, sản xuất thuốc tân dược, thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế chính sách

- Ban hành chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP).

- Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của nhà nước.

2. Quy hoạch

- Quan tâm bố trí và ưu tiên dành quỹ đất cho xây dựng phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc, nhà máy chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP- WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và xây dựng nhà máy chế biến dược liệu.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương.

- Nâng cấp hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm soát thuốc, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh, song song với việc đào tạo nhân lực, đảm bảo đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu.

- Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu khi có dấu hiệu nghi vấn để phát hiện vi phạm và ngăn chặn dược liệu có nguồn

gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài. Bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

4. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

- Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

- Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

- Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

5. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển dược liệu trong tỉnh.

- Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh. Sưu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Thu hút, tuyển dụng dược sĩ đại học chính quy, đào tạo dược sĩ trên đại học chuyên ngành dược lâm sàng.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý và cung ứng thuốc.

6. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược

- Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ và sử dụng), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

- Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế y tế số.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

7. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2022 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai hiệu quả Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp phép và quản lý các cơ sở thu gom, sơ chế và kinh doanh sản phẩm cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Quản lý Y Dược học cổ truyền, Bộ Y tế và các sở, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc cấp phép; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện GACP - WHO tại các cơ sở trồng trọt, thu hái, chế biến dược liệu hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với sản phẩm dược liệu cần được bảo tồn của tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong toàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách, rà soát, đề xuất sửa đổi các chính sách nhằm huy động thu hút các nguồn lực đầu tư cho ngành công nghiệp dược trong tỉnh phát triển. Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh để triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Cục Quản lý thị trường và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan hoạt động xúc tiến thương mại đảm bảo phù hợp theo quy định và chống mua bán bất hợp pháp, gian lận thương mại sản phẩm dược liệu cần được bảo tồn của tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành Y tế trong việc lập các dự án chi tiết, kế hoạch tài chính, đổi mới công nghệ, nghiên cứu khoa học cho các hoạt động nghiên cứu – phát triển trong lĩnh vực dược.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương, hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách phát triển ngành dược đến với Nhân dân trong tỉnh được biết; đồng thời, phối hợp Sở Y tế nắm tình hình việc quảng cáo thuốc chữa bệnh, tổ chức sự kiện về thuốc chữa bệnh trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đảm bảo theo quy định của pháp luật.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh tổng hợp đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất danh mục các dự án xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm dược phẩm, phát triển dược liệu phải thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng dược liệu thay thế cây trồng khác không hiệu quả. Đồng thời, chủ động phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong chọn, lai tạo giống, bảo tồn nguồn gen dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên địa bàn tỉnh; Tuyên truyền, vận động người dân khai thác dược liệu có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất các phương

pháp thu hái gây tổn hại đến các loại dược liệu quý, dẫn đến tuyệt chủng; Huy động nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng tại các vùng phát triển dược liệu gắn với xây dựng nông thôn mới.

9. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, đơn vị có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện kế hoạch.

10. UBND các huyện, thành phố: Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, ưu tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương trong giai đoạn mới.

11. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Núi Chúa: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các ngành liên quan triển khai thực hiện bảo tồn gen dược liệu quý, đặc hữu hiện có tại 2 Vườn quốc gia; Tham mưu, đề xuất việc phối hợp với doanh nghiệp hình thức liên kết chuỗi dự án trong nuôi trồng, phát triển dược liệu tại hai vườn quốc gia đạt hiệu quả.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan truyền thông tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

13. Định kỳ hàng năm và 5 năm đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như mục V;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên